TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29/11/2018
V/v: " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Mai Anh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Tường Vi và bà Nguyễn Thị Hiền.
***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐ-HPT, ngày 20 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm xxx; nơi đăng ký HKTT: Số nhà 33, tổ 3, khu M, phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: số nhà 34, tổ 6, khu A, phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân nhà máy nhiệt điện P; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm yyy; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà 33, tổ 3, khu M, phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai ngày 17/9/2018, cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng N khai :

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D tự nguyện tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3 năm 2012;

đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi sống chung tại số nhà 33, tổ 3, khu M, phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, anh D và chị N đã có thời gian tìm hiểu nhau gần 02 năm, cả hai bên đều kết hôn lần đầu. Ngay từ thời gian đầu chung sống chị N và anh D đã không có được hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung. Những mâu thuẫn trên của vợ chồng đã được gia đình hai bên cùng khu phố hòa giải nhưng không có kết quả. Cuối năm 2017 anh D chơi đánh bạc, sử dụng ma túy đá, chị N đã chửi mắng anh D dẫn đến vợ chồng xô sát, tình cảm thêm rạn nứt. Từ tháng 7/2018, chị N về gia đình bên ngoại ở, vợ chồng ly thân cho đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh D đã thực sự trầm trọng, tình cảm không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ và không đạt được mục đích của hôn nhân, vì vậy chị N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Tại văn bản ghi ý kiến của bị đơn là anh Nguyễn Văn D đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ghi ngày 08/10/2018, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Nguyễn Văn D thừa nhận trong quá trình chung sống anh và chị Nguyễn Thị Hồng N có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung. Anh D cũng có ham chơi đánh bạc, sử dụng ma túy đá; còn chị N thì luôn chửi bới xúc phạm anh. Tháng 7 năm 2018 vợ chồng xảy ra xô sát đánh cãi chửi nhau là do chị N nghi ngờ anh D cầm cố giấy đăng ký xe ô tô để đi chơi đánh bạc rồi chị N bỏ về gia đình bên ngoại sinh sống cho đến nay. Nay anh D không đồng ý ly hôn và cam kết sẽ tu chí làm ăn để vợ chồng anh về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc.

+ Về con chung:

Tại phiên hòa giải ngày 25/10/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Hồng N khai : Chị N và anh Nguyễn Văn D có 02 (hai) con chung, họ tên là: Nguyễn Thành Đ, sinh ngày zzz; Nguyễn Công T, sinh ngày vvv. Khi ly hôn chị N yêu cầu Tòa án giải quyết: Giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Công T đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); giao cho anh Nguyễn Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thành Đ đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng

cho hai con là Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Công T.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn D công nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung như chị Nguyễn Thị Hồng N khai. Khi ly hôn, anh D yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho anh Dương được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày zzz; Nguyễn Công T, sinh ngày vvv đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng N cấp dưỡng cho hai con là Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Công T.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D khai vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về quyền, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D khai vợ chồng không có quyền, nghĩa vụ về tài sản đối với người thứ ba và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về tố tụng:** Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng N, cư trú tại tổ 6, khu 2A, phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bị đơn là anh Nguyễn Văn D cư trú tại tổ 3, khu M, phường B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] **Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng va chạm mâu thuẫn, mất lòng tin ở nhau, chị N và anh D đã sống ly thân từ tháng 07/2018 đã làm ảnh hưởng xấu đến quan hệ hôn nhân. Theo xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N, anh D đã dẫn đến tình trạng trầm trọng, khu phố đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, không còn khả năng đoàn tụ. Như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn D đã mâu thuẫn

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị N xin ly hôn anh D, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung, họ tên là: Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày zzz; Nguyễn Công T, sinh ngày vvv.

Xét yêu cầu nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D có đủ điều kiện về tư cách đạo đức của cha mẹ, sức khỏe, kinh tế, chỗ ở để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung hàng ngày và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Để sau khi ly hôn các bên thực hiện quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị N về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp nên chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn văn D khai, vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xử không xem xét giải quyết

- Về quyền, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn văn D khai, vợ chồng không có quyền, nghĩa vụ về tài sản đối với người thứ ba và không yêu cầu tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N.

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung và cấp dưỡng cho con: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng N về con chung và cấp dưỡng cho con.

Giao con chung là Nguyễn Công T, sinh ngày vvv cho chị Nguyễn Thị Hồng N được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi);

Giao con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày zzz cho anh Nguyễn Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng cho con Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Công T.

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số: 0004146, ngày 07/9/2018, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N và bị đơn anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP.Cẩm Phả;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Cẩm Bình,TP.Cẩm Phả;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Mai Anh